

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 436/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 8 – 2026

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Minh Châu.

Ông Nguyễn Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 780/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 749/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn R, sinh năm: 1988 (Xin vắng mặt).

Số căn cước công dân: 096088012406, cấp ngày 14/6/2021;

Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Cao Ngọc D, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án anh Trương Văn R là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Cao Ngọc D chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2005, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2017 anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, chị bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng cự cãi thường xuyên. Mâu thuẫn giữa vợ chồng được cha, mẹ hai bên có tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Anh, chị không còn sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Anh R xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh R xác định chưa có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Anh R xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Anh R khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Đối với chị Cao Ngọc D, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị D đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng chị D vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của anh Trương Văn R về việc xin ly hôn với chị Cao Ngọc D thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; chị D là bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, xã C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Cao Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng chị D vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Trương Văn R và chị Cao Ngọc D chung sống với nhau như vợ chồng, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán ở địa phương. Có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh, chị đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho nên hôn nhân giữa anh, chị không thỏa mãn về mặt hình thức. Nay anh R yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn dẫn đến cự cãi thường xuyên, không tin tưởng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt. Anh, chị đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2017 đến nay mà không bên nào có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn.

Xét mâu thuẫn thực tế của anh R, chị D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên anh, chị không được công nhận là vợ, chồng.

[4] Về con chung: Anh R xác định chưa có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh R xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh R khai vợ chồng anh, chị không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Trương Văn R và chị Cao Ngọc D là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh R xác định chưa có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh R xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh R khai vợ chồng anh, chị không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, anh Trương Văn R phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16 tháng 7 năm 2026, anh R đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000787 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Trương Văn R, chị Cao Ngọc D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thúy Dung